

lợi tức doanh nghiệp tính trên thu nhập của Việt kiều ấy ;

— Những tổ sản xuất hoặc hợp tác xã sản xuất thủ công nghiệp mà thành viên đều là Việt kiều mới về nước thì được miễn thuế lợi tức doanh nghiệp. Trong trường hợp tổ sản xuất hoặc hợp tác xã sản xuất nói trên gặp khó khăn thì Ủy ban hành chính địa phương có thể căn cứ vào đề nghị của cơ quan thuế mà miễn hoặc giảm một phần thuế doanh nghiệp trong một thời hạn nhiều nhất là hai năm ;

— Đối với Việt kiều mới về nước còn làm ăn riêng lẻ thì Ủy ban hành chính địa phương cần giải thích, giúp đỡ đề Việt kiều đi vào con đường làm ăn tập thể. Trong thời gian người đó chưa tự nguyện tham gia các tổ chức làm ăn tập thể thì cũng được miễn thuế nông nghiệp hoặc thuế lợi tức doanh nghiệp như các trường hợp trên.

4. Việt kiều mới về nước được chính quyền địa phương giúp đỡ, sắp xếp việc làm tùy theo khả năng, nghề nghiệp của từng người và điều kiện cụ thể của từng địa phương. Trong thời gian hai năm kể từ ngày về nước, Việt kiều nào gặp nhiều khó khăn trong sinh hoạt thì được Ủy ban hành chính địa phương xét và trợ cấp để có thêm điều kiện khắc phục khó khăn ổn định đời sống. Mức trợ cấp cụ thể sẽ do Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính quy định.

Những chính sách giúp đỡ đối với Việt kiều mới về nước nói ở trên chỉ thực hiện trong thời gian hai năm, kể từ ngày Việt kiều về nước. Hết thời gian đó Việt kiều sẽ làm ăn sinh sống như mọi công dân khác.

Những chính sách đó thể hiện sự quan tâm giúp đỡ của Đảng và Chính phủ đối với Việt kiều mới về nước. Các Ủy ban hành chính các cấp cần giải thích kỹ những chính sách ấy cho Việt kiều hiểu rõ, làm cho mọi người tin tưởng, phấn khởi, đem hết khả năng và sức lao động của mình để nhanh chóng ổn định đời sống, góp phần xây dựng miền Bắc và đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà.

Các Bộ, các ngành có liên quan ở trung ương có nhiệm vụ hướng dẫn các Ủy ban hành chính địa phương thực hiện tốt thông tư này. Những quy định trước đây trái với thông tư này đều bãi bỏ.

Hà-nội, ngày 19 tháng 4 năm 1963

T.M. Hội đồng Chính phủ

Thủ tướng Chính phủ

PHẠM VĂN ĐỒNG

## CHỈ THỊ số 26-TTg về việc phân vạch địa giới của các thành phố, thị xã và thị trấn.

### THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Kính gửi:

*Ủy ban hành chính các tỉnh, khu và thành phố trực thuộc trung ương.*

Hiện nay, do tình hình kinh tế và văn hóa phát triển nên ở một số địa phương nhân dân tập trung vào các thành thị nhiều. Tình hình ấy đòi hỏi phải thành lập các thị xã, thị trấn mới, hoặc mở rộng các thị xã, thị trấn cũ. Thủ tướng Chính phủ nêu một số điều hướng dẫn dưới đây để các Ủy ban hành chính địa phương nghiên cứu vấn đề này và có đề nghị thích đáng lên Hội đồng Chính phủ xét và quyết định.

Thành phố thuộc tỉnh, thị xã, thị trấn là những nơi nhân dân sống tập trung và hoạt động chủ yếu về công nghiệp, thủ công nghiệp, thương nghiệp, v.v... Ở đó, việc quản lý hành chính, việc giữ gìn trật tự, trị an, việc xây dựng các sự nghiệp phục vụ lợi ích công cộng có nhiều vấn đề phức tạp.

Sự phân biệt giữa thành phố thuộc tỉnh, thị xã, thị trấn căn cứ vào ba yếu tố sau đây :

— Quy mô phát triển kinh tế, văn hóa và dân số ;

— Tầm quan trọng về chính trị ;

— Yêu cầu về tổ chức bộ máy quản lý hành chính.

Cụ thể là :

**Thành phố thuộc tỉnh :** là thị xã lớn có khoảng 5 vạn dân trở lên, có công nghiệp tương đối lớn và có nhiều khả năng phát triển. Công việc quản lý hành chính ở đây phức tạp và cần có bộ máy quản lý kiện toàn.

**Thị xã :** là tỉnh lỵ có khoảng 5.000 dân trở lên, hoặc là nơi tập trung công nghiệp, thủ công nghiệp, thương nghiệp, có khoảng 10.000 dân trở lên, cần có bộ máy quản lý hành chính thuộc biên chế Nhà nước. Thị xã là đơn vị hành chính tương đương cấp huyện.

**Thị trấn :** là huyện lỵ có khoảng 1.000 dân trở lên, hoặc là nơi tập trung công nghiệp, thủ công nghiệp, thương nghiệp, có khoảng 2.000 dân trở lên, cần được tổ chức thành đơn vị hành chính riêng mà không thể sát nhập vào một xã lân cận. Thị trấn là đơn vị cơ sở, tương đương với cấp xã, và trực thuộc huyện. Nói chung cán bộ trong bộ máy quản lý thị trấn không thuộc biên chế Nhà nước.

Cá biệt có thể có những khu công nghiệp được tổ chức thành thị trấn và đặt trực thuộc

tỉnh, thành phố hoặc thị xã đề thuận tiện cho việc quản lý. Những thị trấn này có thể có bộ máy hành chính gọn, nhẹ, thuộc biên chế Nhà nước.

Ngoài những nơi nói trên, còn một số khu vực nghỉ mát, an dưỡng cũng cần được tổ chức thành thị xã hoặc thị trấn thuộc tỉnh (hoặc thuộc thành phố) có bộ máy quản lý hành chính gọn, nhẹ, thuộc biên chế Nhà nước.

Việc mở rộng thành phố thị xã hiện nay được đặt ra ở nhiều nơi vì tình hình kinh tế, văn hóa phát triển, nhưng cần được nghiên cứu thận trọng, cần thiết đến đâu thì mở rộng đến đấy, theo quy hoạch của thành phố, thị xã, không nên mở quá rộng, gây nhiều khó khăn cho việc quản lý và làm cho số người không sản xuất nông nghiệp tăng lên quá nhanh. Khu vực ngoại thành, ngoại thị của thành phố, thị xã chỉ nên bao gồm một số ít thôn, xã lân cận, có quan hệ mật thiết đến sinh hoạt của thành phố, thị xã, và cần thiết cho việc xây dựng, mở rộng thành phố, thị xã.

Cần quản lý rất chặt chẽ việc dùng ruộng đất trồng trọt vào công việc khác.

Căn cứ vào những điều hướng dẫn trên đây, các Ủy ban hành chính khu, thành phố, tỉnh trong trường hợp cần thiết sẽ có đề nghị thích đáng lên Chính phủ nhằm đưa quản lý hành chính vào nền nếp, phục vụ tốt cho hoạt động kinh tế, văn hóa và đời sống của nhân dân.

Bộ Nội vụ có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn các Ủy ban hành chính địa phương thi hành chỉ thị này.

Hà-nội, ngày 19 tháng 4 năm 1963

Thủ tướng Chính phủ

PHẠM VĂN ĐỒNG

## THÔNG TƯ số 28-TTg về chế độ nghỉ mát năm 1963 cho cán bộ, công nhân, viên chức.

Kính gửi:

Các Bộ, các cơ quan trung ương;  
Ủy ban hành chính các khu, thành phố, tỉnh.

Năm qua, việc tổ chức thi hành chế độ nghỉ mát đã thu được kết quả tốt. Công nhân, viên chức, cán bộ lãnh đạo, cán bộ khoa học, kỹ thuật đã được đi nghỉ mát nhiều hơn trước. Gần 20.000 người đã đến nghỉ tại các nhà nghỉ do Công đoàn quản lý và 3.942 người đi nghỉ

tự do theo tiêu chuẩn. Nhìn chung, sau khi nghỉ mát, sức khỏe của cán bộ, công nhân, viên chức được tăng lên, tinh thần phấn khởi của công nhân, viên chức cũng được thể hiện rõ rệt trong sản xuất và công tác.

Chế độ nghỉ mát năm vừa qua tuy còn một số nhược điểm, nhưng về căn bản là thích hợp với tình hình thực tế nước ta hiện nay. Vì vậy, để tiếp tục bồi dưỡng sức khỏe cho cán bộ, công nhân, viên chức, việc tổ chức nghỉ mát năm nay cần được xúc tiến trên cơ sở chế độ nghỉ mát năm 1962 có cải tiến đôi chút.

Với tinh thần đó, nay quy định đối tượng, chế độ và việc tổ chức nghỉ mát năm 1963 như sau:

### I. ĐỐI TƯỢNG ĐI NGHỈ MÁT

#### Loại I.

##### 1. Tiêu chuẩn:

— Bộ, Thứ trưởng và các chức vụ tương đương ở các cơ quan dân, chính, đảng trung ương.

— Bí thư, Phó Bí thư, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính Hà-nội, khu tự trị Tây-bắc và Việt-bắc;

— Bí thư và Chủ tịch Ủy ban hành chính tỉnh (kể cả khu Hồng-quảng, thành phố Hải-phòng, khu vực Vinh-linh và gang thép Thái-nguyên).

— Các cán bộ hoạt động cách mạng lâu năm tiêu biểu;

— Các cán bộ khoa học, kỹ thuật, văn nghệ sĩ tiêu biểu;

— Các anh hùng lao động;

— Các nhân sĩ có nhiều cống hiến cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh thống nhất Tổ quốc.

##### 2. Thời gian nghỉ:

— 15 ngày (trong đó có 10 ngày nghỉ phép hàng năm).

##### 3. Mức ăn tại nhà nghỉ:

— 3 đồng một ngày (Nhà nước đài thọ 2 đồng, người đi nghỉ chịu 1 đồng).

##### 4. Chỗ nghỉ: Một buồng riêng.

#### Loại II.

##### 1. Tiêu chuẩn:

— Chánh, Phó Giám đốc các Vụ, Viện và các chức vụ tương đương;

— Các chiến sĩ thi đua năm 1962;